



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP

Hà Nội, tháng 4 năm 2021



MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP	3
1. Thông tin chung	3
2. Ngành, nghề và địa bàn kinh doanh	7
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	8
4. Định hướng phát triển	11
5. Các rủi ro.....	14
PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	17
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	17
2. Tổ chức và nhân sự	18
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	21
5. Cơ cấu cổ đông và sự thay đổi vốn chủ sở hữu trong năm.....	25
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty.....	26
PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	29
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	29
2. Tình hình tài chính	32
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	32
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	33
4.1. Công tác chỉ đạo điều hành	33
4.2. Công tác hoàn thiện thể chế, sắp xếp, đổi mới cơ cấu tổ chức hoạt động	33
4.3. Công tác thị trường.....	34
4.4. Công tác quản lý tài chính.....	35
4.5. Công tác kỹ thuật công nghệ và An toàn lao động.....	35
4.6. Công tác đầu tư.....	35
4.7. Công tác phát triển nguồn nhân lực.....	35
4.8. Xây dựng thương hiệu Tổng công ty.....	36
4.9. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp	36

4.10. Phong trào thi đua và công tác an sinh xã hội vì cộng đồng 36

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty 36

PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY 38

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Tổng công ty 38

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty 40

3. Các kế hoạch và định hướng hoạt động của HĐQT 41

PHẦN V: BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2020 43

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

1. Thông tin chung

- Tên Công ty/ Tên giao dịch : **TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM – CTCP**
- Tên Tiếng Anh : Vietnam Machinery Installation Corporation – JSC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : số 0100106313 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/09/2010, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 06/04/2016
- Vốn điều lệ : 797.261.040.000 đồng
- Vốn đầu tư của Chủ sở hữu : 797.261.040.000 đồng
- Địa chỉ : Số 124 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số điện thoại : 024 38637747
- Số fax : 024 3863 8104
- Website : <http://www.lilama.com.vn/>
- Mã cổ phiếu : LLM

Quá trình hình thành và phát triển:

Tổng công ty lắp máy Việt Nam - CTCP (gọi tắt là LILAMA) trước đây là doanh nghiệp do Bộ Xây dựng sở hữu 100% vốn điều lệ; hoạt động trong các lĩnh vực xây lắp, gia công, chế tạo thiết bị cho các công trình công nghiệp và dân dụng với đội ngũ cán bộ, kỹ sư có trình độ khoa học kỹ thuật cao, công nhân lành nghề và phương tiện, máy móc thi công chuyên ngành tiên tiến.

❖ Giai đoạn 1960 - 1975:

Ngày 01/12/1960, Công ty Lắp máy được ra đời. Từ những bước chập chững đầu tiên, người thợ lắp máy đã tham gia lắp đặt thành công nhiều công trình công nghiệp, dân dụng và quốc phòng quan trọng như: Thủy điện Thác Bà, Cao Bằng, nhiệt điện Hàm Rồng, Lào Cai, Việt Trì, Ninh Bình, Ưông Bí, khu công nghiệp Việt Trì, nhà máy phân đạm Hà Bắc, nhà máy đường Vạn Điểm 2, nhà máy Suppe phốt phát Lâm Thao, nhà máy cơ khí Cẩm Phả, nhà máy Dệt 8/3, nhà máy xi măng Hải Phòng mở rộng...

Năm 1960, Công ty đã vinh dự nhận cờ thi đua của Hồ Chủ tịch, nhiều lần được Chủ tịch nước tặng lẵng hoa, Chính phủ tặng cờ thi đua, bằng khen...

❖ **Giai đoạn 1976 - 1995:**

Ngày 11/10/1979, Công ty Lắp máy chuyển sang hoạt động theo mô hình Liên hiệp các xí nghiệp Lắp máy.

Từ năm 1993 khi đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tăng vọt, nhiều công trình có vốn đầu tư nước ngoài được triển khai đầu tư xây dựng. Những người thợ Lắp máy lại tiếp tục thực hiện, hoàn thành bàn giao nhiều công trình đúng, vượt tiến độ với chất lượng cao như công trình: Chân đế giàn khoan Dầu khí, nhà máy Giấy Bãi Bằng, nhà máy Giấy Tân Mai, lắp các trạm biến áp, trạm bù, gia công trên 3000 tấn cột điện thuộc hệ thống đường dây tải điện 500 KV Bắc Nam và hàng ngàn tấn cột phát sóng truyền hình Viba trong cả nước, gia công, chế tạo và lắp đặt thiết bị cho nhà máy bột ngọt VEDAN, nhà máy Xi măng Chinfon, Hải Phòng, thủy điện Trị An, Thác Mơ, Yaly đạt yêu cầu; tham gia thi công nhiều công trình có quy mô lớn ở nước ngoài như trường đại học Oran ở Angiêri, nhà máy nhiệt điện ở Bungari, Liên bang Nga và các công trình ở I rắc, Libi... Đặc biệt chế tạo được các loại bình, bồn, bể chứa khí gas, chứa dầu đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế cho các dự án như Shell Gas Hải Phòng, Sài Gòn Petro, Petro Việt Nam...

Những đóng góp của LILAMA đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý.

❖ **Giai đoạn 1996 - 2000:**

Ban Lãnh đạo LILAMA đã xây dựng "*Chiến lược phát triển Tổng công ty đến năm 2010*", chia làm ba giai đoạn theo đúng định hướng phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước. Đây là chiến lược phát triển đúng đắn, táo bạo, khoa học, phù hợp với thực tiễn phát triển của Tổng công ty và đất nước.

Công tác chế tạo và lắp đặt thiết bị được áp dụng theo công nghệ hiện đại với những thiết bị thi công tiên tiến mang lại thành công to lớn cho ngành Lắp máy. Chất lượng sản phẩm được nâng cao, thời gian thi công được rút ngắn nhưng vẫn thỏa mãn các yêu cầu khắt khe về chất lượng và hiệu quả kinh tế.

Trải qua quá trình phấn đấu, phát triển không ngừng, thành tích của Tổng công ty được Đảng, Nhà nước ghi nhận và trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh vào năm 2000.

❖ **Giai đoạn 2001 - 2005:**

Đây là giai đoạn quyết định của LILAMA trong vai trò Tổng thầu EPC. Tổng công ty lắp máy Việt

Nam được giao là Tổng thầu EPC thực hiện dự án nhiệt điện Uông Bí mở rộng công suất 300MW với vốn đầu tư gần 300 triệu USD, dự án nhiệt điện Cà Mau 1 công suất 750MW với giá trị 360 triệu USD. Sự kiện này đã đưa LILAMA từ vai trò làm thầu phụ thực hiện phần việc "C", nay trở thành nhà thầu chính đảm nhận toàn bộ cả phần "E" và "P", tức cả tư vấn thiết kế và cung cấp vật tư, thiết bị đối với công trình;

Năm 2005, LILAMA kỷ niệm 45 năm thành lập với dấu ấn đặc biệt quan trọng. Tại dự án Trung tâm Hội nghị Quốc gia - công trình được thực hiện theo tiêu chuẩn Châu Âu được xây dựng tại Việt Nam, LILAMA đã tập trung lực lượng tinh nhuệ nhất của mình để đảm nhận khối lượng công việc trên 40% toàn bộ dự án, bàn giao công trình đúng tiến độ và đạt chất lượng cao, phục vụ hội nghị thượng đỉnh APEC tháng 11/2005.

Những đóng góp của LILAMA cho sự nghiệp phát triển đất nước được Đảng và Nhà nước ghi nhận. Tổng công ty lắp máy Việt Nam được Nhà nước trao tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới. Sự kiện này khẳng định sự thành công của LILAMA trong quá trình đổi mới và phát triển, tạo ra các tiền đề cơ bản về cơ sở vật chất, năng lực quản lý để thực hiện thành công nhiệm vụ trong chiến lược phát triển của mình.

❖ **Giai đoạn 2006 - 2010:**

Năm 2006, LILAMA tiếp tục được chọn là nhà Tổng thầu EPC thực hiện dự án nhiệt điện Cà Mau 2 công suất 750 MW với giá trị 330,3 triệu USD, tiếp đến là dự án nhiệt điện Nhơn Trạch 1 công suất 450 MW giá trị gần 305 triệu USD. Chỉ trong thời gian 11 tháng, LILAMA ký 03 Hợp đồng EPC nhà máy điện với tổng công suất 1.950MW, tổng giá trị gần 1 tỷ USD (gồm cả nhà máy điện Cà Mau 1).

Quý I/2009, nhà máy Lọc dầu Dung Quất được bàn giao cho Chủ đầu tư Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, những sản phẩm xăng dầu đầu tiên của Việt Nam được bắt nguồn từ đây. Tiếp đến là việc bàn giao đúng tiến độ nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch 1 tháng 4/2009, nhà máy xi măng Sông Thao tháng 11/2009. Các nhà máy thủy điện Sông Vàng, Sông Ông cũng đã hòa lưới điện quốc gia...

Ngày 9/4/2009, LILAMA tiếp tục ký 02 hợp đồng EPC dự án nhiệt điện Vũng Áng 1 công suất 1.200MW và dự án nhiệt điện Nhơn Trạch 2 công suất 750MW với tổng giá trị hợp đồng gần 1,7 tỷ USD.

❖ **Giai đoạn 2010 - nay:**

Năm 2010, LILAMA chuyển đổi sang tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn nhà nước theo Quyết định số 93/TĐSB-HĐQT ngày 30/6/2010 của

Hội đồng quản trị Tập đoàn Sông Đà và đến năm 2012, Công ty mẹ - Tập đoàn Sông Đà đã chuyển quyền và nghĩa vụ chủ sở hữu vốn nhà nước tại LILAMA về Bộ Xây dựng theo Quyết định số 913/QĐ-BXD ngày 18/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

LILAMA đã thực hiện thành công, bàn giao đưa vào sử dụng ổn định dự án nhiệt điện đốt than Vũng Áng 1 có công suất lớn nhất tại Việt Nam; hoàn thành bàn giao dự án thủy điện Hòa Na; đang là Tổng thầu EPC thực hiện dự án nhiệt điện Sông Hậu 1.

Trải qua 60 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành, LILAMA đã thực hiện và bàn giao hàng ngàn dự án lớn nhỏ, góp phần quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. LILAMA được đánh giá là Tổng thầu EPC hàng đầu Việt Nam, là một trong những nhà thầu xây lắp đứng đầu trong lĩnh vực thi công các công trình công nghiệp và dân dụng tại Việt Nam. Bước sang năm 2016, Tổng Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Quyết định số 1036/QĐ-TTg ngày 10/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty lắp máy Việt Nam và chuyển thành Công ty cổ phần. Đến ngày 16/08/2017, cổ phiếu của Tổng Công ty đã chính thức được giao dịch trên sàn chứng khoán cho công ty chưa niêm yết (UPCOM) với mã chứng khoán: LLM, đây được đánh giá là một bước thay đổi quan trọng, hứa hẹn mở ra một giai đoạn phát triển thành công mới của Tổng Công ty.

2. Ngành, nghề và địa bàn kinh doanh



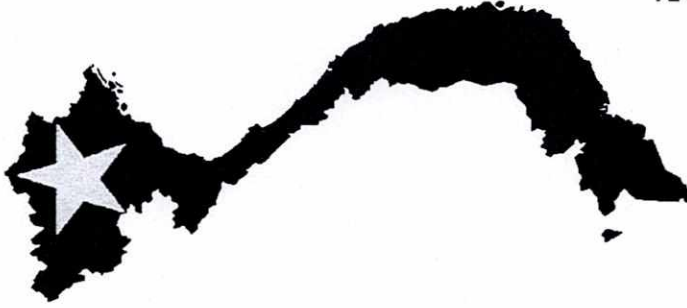
- Nhà thầu EPC số 1 tại Việt Nam, thực hiện các dự án lớn với vai trò là tổng thầu EPC.
- Nhà thầu lắp máy uy tín nhất Việt Nam với các dự án lắp máy tiêu biểu như: Tua bin, máy phát của các nhà máy nhiệt điện công suất 100 -> 600 MW, nhà máy thủy điện 240MW...



- Chế tạo đến 75% các thiết bị cho các dự án nhiệt điện, thủy điện, xi măng, đóng tàu, dầu khí mà LILAMA là tổng thầu.
- Năng lực chế tạo cơ khí dẫn đầu trên thị trường hiện nay.



- Hoạt động tư vấn, thiết kế, quản lý dự án: năng cao năng lực cạnh tranh cho LILAMA.
- Hoạt động xuất nhập khẩu và kinh doanh khác.



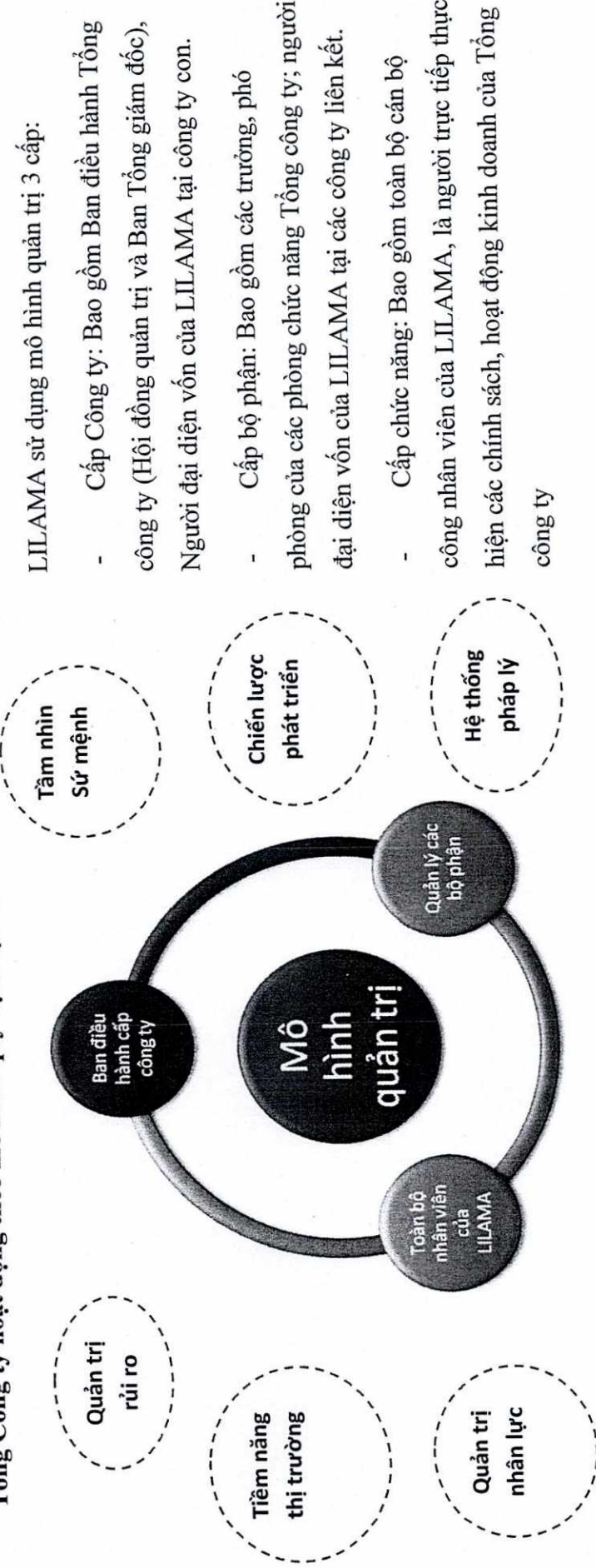
Trụ sở chính: 124 Minh Khai,
quận Hai Bà Trưng, TP. Hà
Nội

VPĐD: 9/12 Hồ Tùng Mậu,
Quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

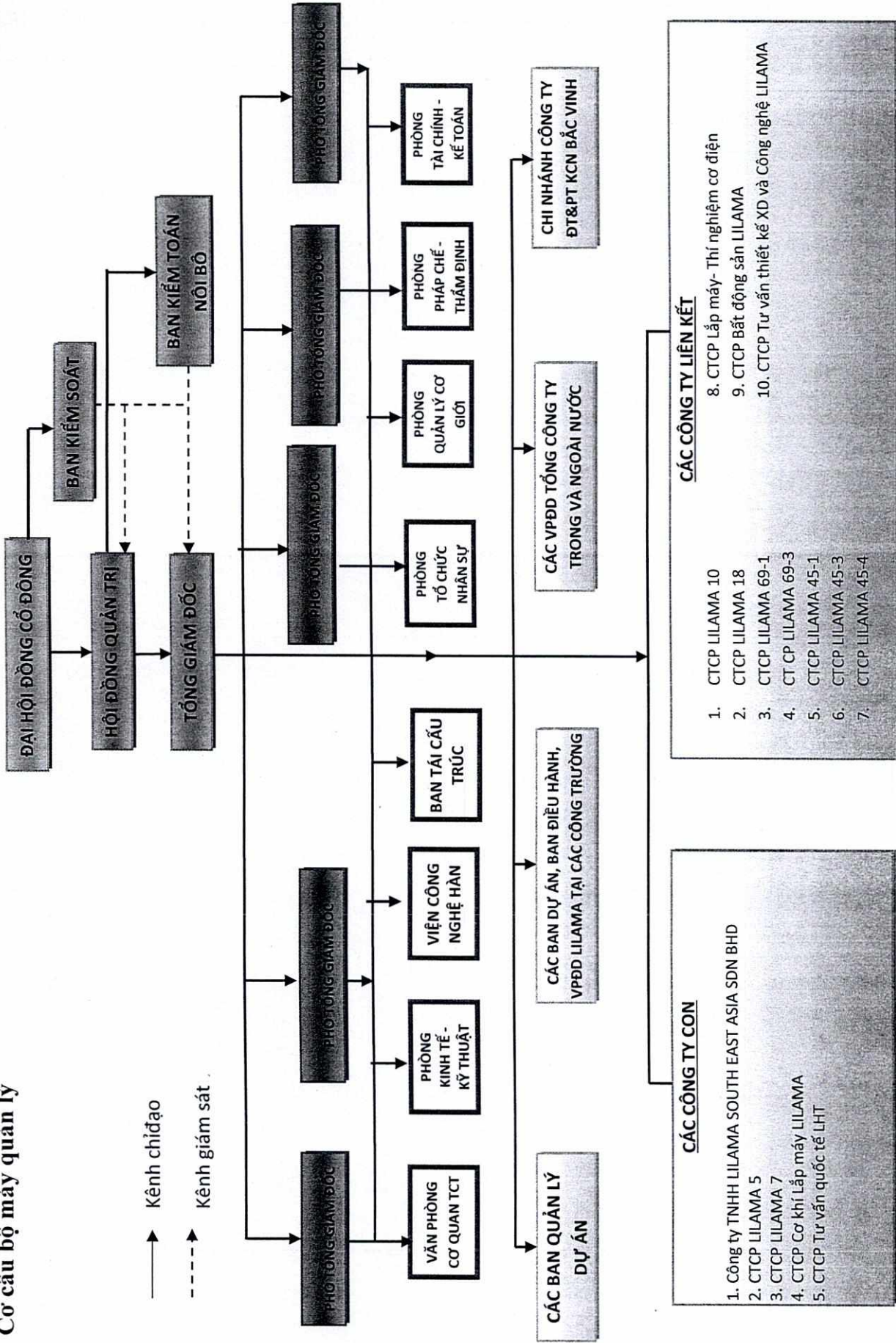
Mô hình quản trị Tổng công ty

Tổng Công ty hoạt động theo mô hình quy định tại tiết a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020.



Trong quá trình hoạt động, Tổng công ty vẫn luôn chú trọng đến những yếu tố nội tại - ngoại cảnh tác động trực tiếp hoặc gián tiếp lên toàn bộ hoạt động của Tổng công ty, bao gồm: các rủi ro phát sinh trực tiếp trong quá trình hoạt động (như rủi ro về hoạt động kinh doanh, rủi ro về nhân lực...); những chiến lược phát triển phải phù hợp với tiềm năng của thị trường, tầm nhìn - sứ mệnh phát triển của Tổng công ty; quan trọng nhất là đảm bảo việc tuân thủ những quy tắc, quy định của hệ thống pháp lý nơi diễn ra những hoạt động kinh doanh của LILAMA trong và ngoài nước.

Cơ cấu bộ máy quản lý



Các công ty con của LILAMA

TT	TÊN CÔNG TY	VỐN ĐIỀU LỆ		NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	ĐỊA CHỈ
		Triệu đồng	Tỷ lệ sở hữu (%)		
1.	Công ty TNHH LILAMA SOUTH EAST ASIA SDN BHD	64.986	99.00	Xây lắp, gia công chế tạo và lắp đặt thiết bị cơ khí	Liang, Brunei
2.	CTCP LILAMA 5	51.497	51,00	Cơ khí chế tạo, xây lắp	179 đường Trần Phú, Ba Đình, thị xã Bim Son, Thanh Hóa
3.	CTCP LILAMA 7	50.000	51,00	Cơ khí chế tạo, xây lắp	Số 332, đường 2/9, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, Đà Nẵng
4.	CTCP Cơ khí Lắp máy LILAMA	32.651	51,00	Cơ khí chế tạo, xây lắp	72E đường Hoàng Diệu, phường Thanh Bình, Tp. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
5.	CTCP Tư vấn quốc tế LHT	9.600	60,00	Tư vấn thiết kế	Tầng 3, Tòa nhà 21 tầng Lilama, 124 Minh Khai, Hà Nội

Các công ty liên kết

T T	TÊN CÔNG TY	VỐN ĐIỀU LỆ		NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	ĐỊA CHỈ
		Triệu đồng	Tỷ lệ sở hữu (%)		
1.	CTCP LILAMA 10	98.900	36,00	Cơ khí chế tạo, xây lắp	Tòa nhà Lilama 10, Lê Văn Lương kéo dài, Từ Liêm, HN
2.	CTCP LILAMA 18	93.887	36,00	Cơ khí chế tạo, xây lắp	Lầu 9/19 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

3.	CTCP LILAMA 69-1	75.762	41,10	Cơ khí chế tạo, xây lắp	17 Lý Thái Tổ, Tp. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
4.	CTCP LILAMA 69-3	82.794	36,00	Cơ khí chế tạo, xây lắp	515 Điện Biên Phủ, phường Bình Hàn, Tp. Hải Dương
5.	CTCP LILAMA 45.1	48.000	36,00	Cơ khí chế tạo, xây lắp	Lô 11, Đường 319 B, Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1, Xã Phước Thiện, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai
6.	CTCP LILAMA 45.3	35.000	40,83	Cơ khí chế tạo, xây lắp	Lô 4K, Tôn Đức Thắng, Tp. Quảng Ngãi
7.	CTCP LILAMA 45.4	40.000	35,06	Cơ khí chế tạo, xây lắp	Xa Lộ Hà Nội, Khu Công Nghiệp Biên Hoà 1, P. Bình Đa, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai
8.	CTCP Lắp máy – Thí nghiệm cơ điện	15.000	36,18	Tư vấn thiết kế	434-436 Nguyễn Trãi, Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
9.	CTCP Bất động sản LILAMA	104.713	27,93	Thương mại, dịch vụ BĐS, XNK, SX công nghiệp, vật liệu xây dựng	Phòng 501, tầng 5, Tòa nhà DMC 535 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội
10.	CTCP Tư vấn thiết kế Xây dựng và công nghệ LILAMA	4.400	45,45	Tư vấn thiết kế	Tầng 1, Tòa nhà E3A, tòa nhà 12 tầng, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

❖ Mục tiêu tổng quát

- Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được nhằm tận dụng và phát huy tối đa giá trị thương hiệu LILAMA, củng cố, tích tụ lực lượng sản xuất để tạo ra sự thay đổi về chất, về quy mô trong toàn Tổng công ty, tạo ra sức cạnh tranh lớn trên thị trường trong và ngoài nước, khẳng

định LILAMA là thương hiệu hàng đầu của Việt Nam trong vai trò tổng thầu EPC, nhà thầu xây lắp, nhà chế tạo dây chuyền thiết bị đồng bộ của các dự án công nghiệp để tiến tới tham gia vào chuỗi sản phẩm liên kết toàn cầu của các công ty đa quốc gia.

- Xây dựng Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP và các đơn vị thành viên trở thành các doanh nghiệp mạnh, có tiềm lực tài chính, có trình độ công nghệ và quản lý hiện đại, phát triển tập trung vào ngành nghề kinh doanh chính đã lựa chọn, hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

❖ **Mục tiêu cụ thể**

- Mục tiêu về ngành nghề kinh doanh: Tập trung vào 2 ngành kinh doanh chính mà LILAMA có tiềm năng tăng trưởng, khả năng cạnh tranh cao là (1) Ngành EPC, xây lắp và (2) Ngành Cơ khí chế tạo.
- Mục tiêu về tài chính:
 - o Tối đa hóa giá trị doanh nghiệp, xây dựng LILAMA có nền tảng tài chính lành mạnh, phát triển ổn định, bền vững, hướng tới tăng trưởng;
 - o Tăng quy mô vốn chủ sở hữu để tăng nguồn lực phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển;
 - o Tái cấu trúc nợ nhằm giảm hệ số nợ ở mức hợp lý, an toàn, giảm chi phí tài chính bằng việc tăng vốn điều lệ, đẩy nhanh vòng quay vốn, thay thế các khoản vay có thời gian vay ngắn, lãi suất cao bằng các khoản vay thời gian dài, lãi suất hợp lý và phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp;
 - o Tái cơ cấu các khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp nhằm mang lại hiệu quả tối ưu, tập trung vốn đầu tư nâng cao năng lực cho các ngành sản xuất kinh doanh chính.
- Mục tiêu về tổ chức, nguồn nhân lực:
 - o Hoàn thiện việc xây dựng cơ cấu tổ chức mới, tinh gọn và hoàn thành thoái vốn tại các đơn vị không thuộc ngành kinh doanh chính/hoạt động không hiệu quả.
 - o Đảm bảo nhân lực đáp ứng kế hoạch phát triển trong các ngành kinh doanh chính căn cứ theo doanh thu. Nâng cao tỷ lệ sử dụng cán bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ.
 - o Tinh giản bộ máy để phù hợp với mô hình hoạt động và tăng năng suất lao động.
 - o Từng bước nâng cao hiệu quả của người lao động và thu nhập bình quân đầu người lên mức cao hơn.
- Mục tiêu về quản trị:
 - o Tổng công ty tiếp tục đóng vai trò là nhà hoạch định, kiểm soát chiến lược; tổ chức và trực tiếp thực hiện sản xuất kinh doanh; điều phối chung các hoạt động tại các doanh

nghiệp mà LILAMA góp vốn; giảm dần vai trò và hướng đến không là nhà đầu tư tài chính.

- LILAMA sẽ xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp theo Luật doanh nghiệp và phù hợp với các thông lệ tốt của quốc tế, ban hành và áp dụng bộ qui tắc quản trị doanh nghiệp nhằm đảm bảo sự công bằng, tính minh bạch, tính trách nhiệm

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Chuẩn hóa và củng cố mọi mặt trong hoạt động sản xuất kinh doanh để LILAMA trở thành nhà thầu xây lắp chuyên nghiệp tầm cỡ quốc tế, đầy đủ khả năng và sức mạnh để đảm trách vai trò tổng thầu EPC các dự án công nghiệp lớn trong nước, tiếp tục khẳng định thương hiệu LILAMA để vươn ra thị trường khu vực và quốc tế.
- Khẳng định vị trí đứng đầu Việt Nam về ngành công nghiệp cơ khí chế tạo, tăng cường hơn nữa uy tín và khả năng cạnh tranh, chuẩn hóa hệ thống quản lý chất lượng để đáp ứng và đủ điều kiện tham gia vào chuỗi sản phẩm liên kết toàn cầu.

Các mục tiêu phát triển bền vững

LILAMA kiên định mục tiêu phát triển bền vững của mình là trở thành nhà thầu xây lắp chuyên nghiệp tầm cỡ quốc tế; tạo ra lợi nhuận tối đa cho các cổ đông; tạo môi trường làm việc tốt, thu nhập cao và cơ hội thăng tiến nghề nghiệp cho toàn bộ cán bộ công nhân viên Tổng công ty; Đóng góp, xây dựng phát triển thị trường lắp máy Việt Nam trở thành một trong những mũi nhọn phát triển của đất nước, có tầm ảnh hưởng đến thị trường quốc tế; Đóng góp tích cực cho sự phát triển của cộng đồng và xã hội.

Mô hình phát triển bền vững của Tổng công ty:

Cấp quản trị	Chức năng - Nhiệm vụ
Hội đồng quản trị	<ul style="list-style-type: none">- Chỉ đạo chung về chiến lược- Phê duyệt các mục tiêu, kế hoạch hành động
Ban Tổng giám đốc	<ul style="list-style-type: none">- Xây dựng các mục tiêu, kế hoạch hành động trình HĐQT- Triển khai thực hiện mục tiêu, kế hoạch hành động được HĐQT phê duyệt
Các Phòng/Ban nghiệp vụ	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện các kế hoạch hành động theo chỉ đạo của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.
Cán bộ, công nhân viên toàn Tổng công ty	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện các công việc cụ thể hàng ngày có liên quan đến các mục tiêu phát triển của Tổng công ty và của Phòng, Ban nghiệp vụ.

Mô hình phát triển bền vững của LILAMA có nhiệm vụ gắn kết tâm nhìn, sứ mệnh và định hướng phát triển bền vững của Tổng công ty; nhờ đó mà mô hình này có ảnh hưởng tích cực đến những người liên quan cả bên trong và bên ngoài doanh nghiệp.

Là một nhà thầu uy tín, LILAMA nhận thức rõ và có ý thức trách nhiệm cao trong công tác gìn giữ và bảo vệ môi trường. Trong tất cả những công trình mà LILAMA là nhà thầu chính hoặc chủ đầu tư, Tổng công ty đều cố gắng giảm đến mức tối đa các tác động tiêu cực đến môi trường, không để xảy ra khiếu nại/khiếu kiện về vấn đề an toàn môi trường; những phản ánh, đánh giá không tốt của đối tác về tiêu chuẩn chất lượng xây dựng và bảo vệ môi trường tại Việt Nam và trên thị trường quốc tế. Tổng công ty đã cố gắng đầu tư mua sắm các trang thiết bị thi công hiện đại để đảm bảo mức hao phí nhiên liệu và khí thải được giảm thiểu tối đa.

Tổng công ty cam kết bảo vệ và gìn giữ môi trường, tăng cường sức khỏe, an toàn và an ninh cho nhân viên, khách hàng, nhà cung cấp, nhà thầu, cộng đồng nơi LILAMA hoạt động và công chúng nói chung. Trong các hoạt động của mình, Tổng công ty luôn cố gắng để đảm bảo: ***“Không có tai nạn, không có thiệt hại đối với môi trường tự nhiên và xã hội, tôn trọng đầy đủ nhân phẩm, quyền con người, giá trị kinh tế và bản sắc văn hóa của cộng đồng ở những nơi có các hoạt động của LILAMA”***.

5. Các rủi ro

Rủi ro về nền kinh tế

Tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2020 sụt giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2019, chỉ đạt mức tăng 2,91% so với cùng kỳ năm ngoái trong đó Quý I tăng 3,68%; quý II tăng 0,39%; quý III tăng 2,69%; quý IV tăng 4,48%. Đây là mức tăng thấp nhất trong hơn 10 năm trở lại đây song vẫn là một thành tựu đáng ghi nhận trong bối cảnh toàn cầu chịu ảnh hưởng của một đợt suy thoái kinh tế nặng nề do ảnh hưởng của dịch Covid 19.

Riêng trong Quý 2, nền kinh tế đã chịu tác động nặng nề nhất của dịch Covid-19 khi Chính phủ chỉ đạo thực hiện mạnh mẽ các giải pháp giãn cách xã hội trong 3 tuần đầu tháng 4 khiến tất cả các khu vực của nền kinh tế chịu ảnh hưởng đặc biệt là khu vực dịch vụ, khi các hoạt động kinh doanh đều bị cấm trừ các dịch vụ thiết yếu dẫn đến khu vực dịch vụ suy giảm 1,76%. Tuy nhiên, trong Quý 3 và Quý 4 nền kinh tế đã có tín hiệu phục hồi mạnh mẽ khi các biện pháp giãn cách xã hội được áp dụng theo chiều hướng chọn lọc hơn nhờ khả năng kiểm soát dịch bệnh tuyệt vời của Việt Nam và các biện pháp kích thích tăng trưởng kinh tế bao gồm cả tài khóa và tiền tệ.

Nền kinh tế Việt Nam cũng cho thấy khả năng thích nghi và phục hồi cao khi vẫn đạt mức tăng trưởng dương trong năm 2020 trong bối cảnh nhiều nền kinh tế trên thế giới tăng trưởng âm. Đặc biệt, chất lượng tăng trưởng kinh tế cải thiện rất khả quan, tạo niềm tin cho các nhà đầu tư thể hiện qua các cân đối vĩ mô như lạm phát, tỷ giá hối đoái, cán cân thanh toán, nợ xấu trong hệ thống ngân

hàng, nợ công/GDP đều không có biến động lớn và cơ bản được giữ trong mức an toàn trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều hoàn cảnh bất lợi.

Lạm phát duy trì ở mức ổn định trong năm 2020 mặc dù giá thực phẩm (cụ thể là giá thịt lợn) tăng rất mạnh bởi nguồn cung khan hiếm do tác động của dịch tả lợn Châu phi. CPI tháng 12/2020 tăng 0,1% so với tháng trước và tăng 0,19% so với tháng 12/2019. CPI bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với bình quân năm 2019.

Tổng kết lại, đánh giá về Việt Nam, các tổ chức quốc tế đều đưa ra những triển vọng kinh tế Việt Nam trong trung hạn và dài hạn là khá tích cực. (IMF, WB, ADB) dự báo kinh tế Việt Nam tăng trưởng từ 1,8-2,8% năm 2020. Cùng với đó, lạm phát được dự báo sẽ kiểm soát ở mức 3,5-3,8% năm 2020; ADB dự báo Việt Nam tăng trưởng 8,1%, S&P dự báo Việt Nam tăng trưởng 11,2% trong năm 2021).

Rủi ro về luật pháp

Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển nên hệ thống pháp lý cũng đang dần hoàn thiện, chính sách thay đổi linh hoạt để phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nền kinh tế. Vì vậy các văn bản pháp quy không tránh khỏi những bất cập và chồng chéo nhau, gây nên không ít khó khăn cho cả cơ quan hữu quan lẫn những cá nhân, tổ chức thực hiện. Tổng công ty sau khi cổ phần hóa sẽ hoạt động theo Luật doanh nghiệp và chịu sự điều tiết của các văn bản pháp luật liên quan, do vậy những thay đổi về môi trường pháp luật sẽ tác động đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

Thời gian qua hệ thống luật và văn bản dưới luật đang trong quá trình hoàn thiện theo hướng tích cực và thuận lợi, giúp cho các doanh nghiệp có hướng đi đúng và lành mạnh trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Có thể kể đến một số thay đổi đáng kể như sự ra đời của Luật Doanh Nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 hay việc cắt giảm thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp từ 25% xuống còn 22% và 20%, ... Những thay đổi này tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển lâu dài của Tổng Công ty nhưng cũng đặt ra các yêu cầu nhằm bảo đảm việc theo sát và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành song song với việc triển khai và mở rộng các hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả. Tuy nhiên, bên cạnh những tác động tích cực, sự thay đổi của các văn bản pháp luật cũng làm nảy sinh rủi ro tranh chấp, kiện tụng, bồi thường nếu Tổng Công ty không am hiểu, không thường xuyên cập nhật các quy định mới.

Rủi ro đặc thù

Rủi ro hoạt động:

Do lĩnh vực hoạt động chính của Tổng công ty là thi công xây lắp, đặc thù kinh doanh là thời gian thi công của các công trình thường kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần, song song với đó là việc giải ngân thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công

cũng như thông nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất nhiều thời gian. Bên cạnh đó, có nhiều dự án, công trình xây dựng chủ đầu tư lập dự toán còn chưa tương xứng với nguồn vốn đầu tư dẫn tới thời gian thi công bị kéo dài, điều đó càng làm chậm tiến độ giải ngân, thanh quyết toán của các công trình, ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Tổng công ty, đôi khi phản ánh không đúng hiệu quả kinh doanh cũng như kết quả doanh thu, lợi nhuận của Tổng công ty giữa các quý hoạt động cũng như trong năm tài chính.

- ***Rủi ro cạnh tranh:***

Tình hình cạnh tranh giữa các doanh nghiệp thi công xây lắp trong ngành xây dựng ngày càng khốc liệt. Đặc biệt trong tương quan với tỷ lệ đầu tư công giảm thấp so với giai đoạn trước, các doanh nghiệp phải đối mặt với nhiều khó khăn trong việc cạnh tranh, đấu thầu để có được hợp đồng xây lắp. Do vậy doanh nghiệp xây lắp phải luôn tìm cách nâng cao năng lực công nghệ và kỹ thuật để tăng tính cạnh tranh giảm thiểu rủi ro có thể ảnh hưởng tới tốc độ tăng trưởng, số lượng hợp đồng, cũng như doanh thu và lợi nhuận kỳ vọng.

- ***Rủi ro về biến động giá nguyên liệu, thiết bị đầu vào:***

Các dự án mà LILAMA thực hiện thường có tiến độ dài, giá trị vật tư, thiết bị chiếm tỷ trọng lớn trong tổng giá trị hợp đồng. Do vậy, biến động giá cả hàng hóa (vật tư, thiết bị) đầu vào sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của LILAMA.

Để giảm thiểu ảnh hưởng của biến động giá, ngoài việc duy trì và phát triển mạng lưới các đối tác cung ứng truyền thống, LILAMA còn chủ động kiểm soát chi phí bằng cách tính đến yếu tố biến động giá, trượt giá ngay từ các khâu chuẩn bị hồ sơ dự thầu, thương thảo và ký kết hợp đồng.

- ***Rủi ro về chi phí vốn vay:***

Tổng công ty có tỷ lệ Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn tương đối thấp, do đó chi phí lãi vay trở thành yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng công ty. Khi lập kế hoạch kinh doanh và dự án đầu tư, lãi suất tiền vay đã được dự tính. Tuy nhiên vẫn còn rất nhiều nhân tố nằm ngoài tầm kiểm soát của doanh nghiệp tác động đến lãi suất tiền vay. Do đó, những dự kiến trong kế hoạch kinh doanh và đầu tư có thể chịu tác động xấu từ rủi ro chi phí vốn vay.

Rủi ro môi trường

Những rủi ro về môi trường do thiên nhiên gây ra là các nguyên nhân khách quan như thiên tai, lũ lụt, động đất, v.v là những nguyên nhân bất khả kháng. Do đó, Tổng công ty phải có những chủ trương, cách thức phòng tránh và khắc phục về hậu quả do thiên tai, môi trường gây ra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn bộ hệ thống.

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	CÔNG TY MẸ			HỢP NHẤT		
	Năm 2019	Năm 2020		Năm 2019	Năm 2020	
		Giá trị	Tăng trưởng (%)		Giá trị	Tăng trưởng (%)
Tổng giá trị tài sản	7.017.645	6.829.335	-2,68%	8.175.416	7.748.585	-5,22%
Vốn chủ sở hữu	930.336	903.719	-2,86%	-1.128.512	1.100.236	-2,5%
Doanh thu thuần	5.580.754	4.785.171	-14,26%	7.041.807	6.060.290	-13,94%
Giá vốn hàng bán	5.372.466	4.611.245	-14,17%	6.629.784	5.785.106	-12,74%
Lợi nhuận gộp	208.288	173.925	-16,50%	412.023	275.185	-33,21%
Doanh thu tài chính	330.647	75.724	-77,10%	485.011	96.992	-80,00%
Chi phí tài chính	177.622	146.153	-17,72%	356.358	196.633	-44,82%
Lãi từ công ty LK				(8.515)	7.805	-
Chi phí bán hàng				687	0	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	320.989	75.487	-76,48%	705.623	144.437	-79,53%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	40.324	28.009	-30,54%	(174.149)	38.911	-
Lợi nhuận khác	36.229	4.634	-87,21%	40.370	3.973	-90,16%
Lợi nhuận trước thuế	76.553	32.643	-57,36%	(133.780)	42.884	-
Lợi nhuận sau thuế	62.936	21.966	-65,10%	(86.151)	21.228	-

Nguồn: BCTC riêng và BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2020 của LILAMA

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020
<u>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</u>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,03	1,02
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,93	0,95
<u>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</u>			
Nợ/Tổng tài sản	%	86,70	86,74
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	652,08	654,11
<u>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</u>			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	10,95	9,22
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,77	0,69
<u>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</u>			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,13	0,46
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	6,85	2,40
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,87	0,32
Lợi nhuận SXKD/Doanh thu thuần	%	0,72	0,59

Nguồn: Tính toán căn cứ trên số liệu BCTC Công ty mẹ kiểm toán năm 2019, 2020 của LILAMA

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ
1	Bùi Đức Kiên	19/12/1971	Chủ tịch HĐQT
2	Lê Văn Tuấn	02/09/1963	Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Văn Hùng	27/02/1979	Phó Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Hữu Thành	03/09/1963	Phó Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT

Một số thông tin tóm tắt về thành viên Hội đồng quản trị

Ông Bùi Đức Kiên - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Năm sinh: 1971
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Ông Lê Văn Tuấn – Tổng giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng quản trị

- Năm sinh: 1963
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy

Ông Nguyễn Văn Hùng – Phó Tổng giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng quản trị

- Năm sinh: 1979
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ chế tạo máy, thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Ông Nguyễn Hữu Thành – Phó Tổng giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng quản trị

- Năm sinh: 1963
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy

2.2 Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ
1.	Nguyễn Thị Thu Trang	15/02/1981	Trưởng Ban kiểm soát
2.	Lê Thị Thu Hồng	13/10/1976	Thành viên Ban kiểm soát
3.	Trần Thương Huyền	20/07/1975	Thành viên Ban kiểm soát

Thông tin tóm tắt về thành viên Ban kiểm soát:

Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Trưởng Ban kiểm soát

- Năm sinh: 1981
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Bà Lê Thị Thu Hồng – Thành viên Ban kiểm soát

- Năm sinh: 1976
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

Bà Trần Thương Huyền – Thành viên Ban kiểm soát

- Năm sinh: 1975
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

2.3 Ban Tổng giám đốc

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ
1	Lê Văn Tuấn	02/09/1963	Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
2	Trần Đình Đại	13/10/1961	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Văn Hùng	27/02/1979	Phó Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
4	Lê Quốc Ân	29/7/1970	Phó Tổng Giám đốc
5	Nguyễn Mạnh Dũng	22/01/1970	Phó Tổng Giám đốc
6	Nguyễn Hữu Thành	03/09/1963	Phó Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
7	Tô Phi Sơn	26/07/1984	Kế toán trưởng

Một số thông tin tóm tắt về thành viên Ban Tổng giám đốc:

Ông LÊ VĂN TUẤN – Tổng giám đốc

(Xem trong mục thông tin có liên quan đến thành viên HĐQT)

Ông TRẦN ĐÌNH ĐẠI - Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1961
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

Ông NGUYỄN VĂN HÙNG - Phó Tổng Giám đốc

(Xem trong mục thông tin có liên quan đến thành viên HĐQT)

Ông LÊ QUỐC ÂN - Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1970
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật Nhiệt và máy lạnh

Ông NGUYỄN MẠNH DŨNG - Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1970
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy

Ông NGUYỄN HỮU THÀNH – Phó Tổng Giám đốc

(Xem trong mục thông tin có liên quan đến thành viên HĐQT)

Ông Tô Phi Sơn – Kế toán trưởng

- Năm sinh: 1984
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

2.4 Những thay đổi trong ban điều hành:

- Ông Bùi Đức Kiên được bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị từ ngày 01/11/2020
- Ông Tô Phi Sơn được bổ nhiệm giữ chức vụ Kế toán trưởng từ ngày 01/11/2020.

2.5. Cán bộ công nhân viên Tổng công ty:

Cơ cấu lao động của Công ty mẹ - Tổng Công ty tại ngày 31/03/2021

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ
I	Phân theo trình độ	637	100,0%
1	Đại học và trên đại học	448	70,3%
2	Cao đẳng, trung cấp	37	5,8%
3	Công nhân kỹ thuật	101	15,9%
4	Lao động phổ thông	51	8,0%
II	Phân theo thời hạn hợp đồng	637	100,0%
1	Viên chức quản lý doanh nghiệp (không thuộc diện ký Hợp đồng lao động)	9	1,4%
2	Lao động không xác định thời hạn	451	70,8%
3	Lao động hợp đồng có thời hạn	158	24,8%
4	Lao động khác	19	3,0%

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

a) Đầu tư xây dựng cơ bản, máy móc thiết bị và đầu tư khác

Trong năm 2020, căn cứ vào tình hình và nhu cầu thực tế, LILAMA không thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản.

b) Đầu tư tài chính

➤ Tình hình đầu tư ra ngoài doanh nghiệp

Tổng giá trị vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của LILAMA tại thời điểm 31/12/2020 là 617,1 tỷ đồng, trong đó: 05 Công ty con với giá trị đầu tư 96,9 tỷ đồng, 10 Công ty liên kết với giá trị đầu tư 271,2 tỷ đồng, 07 doanh nghiệp khác với giá trị đầu tư 248,9 tỷ đồng.

Năm 2020, sau khi nhận được Báo cáo xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 250 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng của LILAMA INVEST, LILAMA đã biểu quyết không thông qua chủ trương, phương án tăng vốn điều lệ nói trên (do LILAMA có kế hoạch thoái

toàn bộ vốn đầu tư tại LILAMA INVEST). Tuy nhiên, do tỷ lệ sở hữu của LILAMA tại LILAMA INVEST chỉ chiếm 27,72% vốn điều lệ nên việc tăng vốn điều lệ của LILAMA INVEST vẫn được biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông bất thường LILAMA INVEST năm 2020. Theo Báo cáo Kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của LILAMA INVEST, vốn điều lệ của LILAMA INVEST sau khi tăng vốn là 454,4 tỷ đồng. Việc tăng vốn điều lệ của LILAMA INVEST lên 454,4 tỷ đồng đã làm giảm tỷ lệ sở hữu của LILAMA tại LILAMA INVEST từ 27,72% xuống 15,25% vốn điều lệ.

➤ Tình hình thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp

Trong năm 2020, thực hiện chủ trương của Đề án tái cấu trúc, LILAMA không đầu tư thêm ra ngoài doanh nghiệp mà chỉ tập trung cho công tác thoái vốn, đặc biệt là các khoản đầu tư ngoài ngành kinh doanh chính. Tuy nhiên, do những tác động tiêu cực của đại dịch Covid 19, cùng những khó khăn vốn có của thị trường, cơ chế chính sách của nhà nước nên công tác thoái vốn của Tổng công ty trong năm 2020 gặp không ít khó khăn và không đạt được như kỳ vọng.

➤ Tình hình thu cổ tức, chi trả cổ tức

- ✓ *Tình hình thu cổ tức:* Trong năm 2020, có 04 Công ty có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về việc chia cổ tức cho kết quả SXKD năm 2019 với tổng số tiền 4,9 tỷ đồng. Tổng số tiền các Công ty đã chi trả cổ tức cho Tổng công ty bằng tiền là 4,8 tỷ đồng.
- ✓ *Tình hình chi trả cổ tức của Tổng công ty:* Thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã chỉ đạo thực hiện việc chi trả tiền cổ tức năm 2019 theo đúng quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể:

- Tỷ lệ chi trả cổ tức : 4%/năm;
- Hình thức chi trả : Bằng tiền;
- Ngày đăng ký cuối cùng : 29/10/2020;
- Thời gian thanh toán : 27/11/2020.

c) Tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2020, đại dịch Covid-19 bùng phát với những tác động tiêu cực, sâu rộng, gây ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam, khiến cho mọi lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty gặp không ít khó khăn. Tuy nhiên, bằng sự cố gắng, nỗ lực và quyết tâm cao độ, trong năm 2020, Tổng công ty đã tập trung nguồn nhân lực, thiết bị thi công, nguồn tài chính để thực hiện các Dự án: Nhiệt điện Sông Hậu 1, Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhiệt điện BOT Nghi Sơn 2, Nhiệt điện Vân Phong 1, Đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2, Long Sơn... đảm bảo bám sát tiến độ thực tế và kế hoạch đề ra, đảm bảo chất lượng, an toàn, đáp ứng được các yêu cầu của Chủ đầu tư/Tổng thầu/Nhà thầu chính.

- Một số mốc tiến độ quan trọng tại các dự án trọng điểm thực hiện năm 2020:
 - Dự án Nhiệt điện Sông Hậu 1: Hoàn thành đạt 92% giá trị hợp đồng EPC. Ngày 28/7/2020 đã đốt lửa lần đầu Lò hơi tổ máy số 1; ngày 15/11/2020 đã đốt lửa lần đầu Lò hơi tổ máy số 2 và ngày 26/11/2020 đã hòa đồng bộ Tổ máy số 1.
 - Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2: Toàn bộ các hạng mục công trình thuộc phạm vi của LILAMA đã cơ bản hoàn thiện (đạt ~95%), hiện chỉ còn một số hạng mục như hệ thống Hơi phụ trợ, hệ thống FGD, hệ thống tủ điện nhà điều khiển... chưa triển khai lắp đặt do Tổng thầu PVC không cung cấp đủ vật tư, chưa bàn giao mặt bằng móng.
 - Dự án Nhiệt điện Long Phú 1: Tiến độ lắp đặt của dự án đã bị trượt xa so với tiến độ trong hợp đồng ký với Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC). Kể từ đầu năm 2019 đến nay, tổng tiến độ của Dự án hầu như không thay đổi do đang bị tạm dừng vì nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân thành viên Tổng thầu Power Machines (PM) tạm dừng vô thời hạn toàn bộ công việc thiết kế, cung cấp thiết bị của dự án.
 - Dự án Nhà máy phân đạm A/U tại Brunei: Công tác chế tạo tại Việt Nam theo hợp đồng ký với nhà thầu chính Thyssenkrupp Industrial Solution AG đã hoàn thành và bàn giao đầy đủ hàng hóa theo các Hợp đồng. Phần cung cấp nhân lực, máy móc dụng cụ và bảo lãnh ngân hàng ký với LILAMA SEA thực hiện đạt 99%.
 - Dự án Nhiệt điện Nghi Sơn 2: Hoàn thành đạt 61,64% giá trị hợp đồng. Ngày 01/9/2020 hoàn thành mốc thử áp Lò hơi số 1; ngày 10/09/2020 hoàn thành mốc tiến độ đưa tất cả các thiết bị nặng vào vị trí lắp đặt, ngày 26/9/2020 hoàn thành lắp đặt vỏ Lọc bụi tĩnh điện tổ máy số 2, ngày 04/11/2020 hoàn thành mốc tiến độ đưa các hệ thống áp lực vào vị trí lắp đặt của Lò hơi số 2.
 - Dự án Hóa dầu Long Sơn: Đã hoàn thành 10,51% giá trị hợp đồng.
 - Dự án đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2: Đã hoàn thành 46,32% giá trị hợp đồng.
 - Dự án Nhiệt điện Vân Phong 1: Dự án bắt đầu triển khai thi công ngày 26/06/2020. LILAMA hiện đang thi công lắp đặt đường ống nước làm mát tại khu vực nhà Tuabin.

3.2. Tình hình tài chính Các công ty con, công ty liên kết:

Đơn vị: triệu đồng

	Chỉ tiêu	Tổng tài sản	Vốn chủ sở hữu	Vốn điều lệ	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế
I	Các công ty con	1.162.058	146.425	208.736	1.545.583	(49.998)	(50.900)
1	Công ty TNHH LILAMA SOUTH EAST ASIA SDN BHD	372.557	79.119	64.986	1.224.474	23.541	22.640

2	CTCP LILAMA 5	393.343	(15.491)	51.498	96.415	(56.657)	(56.657)
3	CTCP LILAMA 7	180.829	37.954	50.000	107.323	(5.544)	(5.544)
4	CTCP Cơ khí Lắp máy LILAMA	204.205	35.893	32.652	109.123	(9.683)	(9.683)
5	CTCP Tư vấn quốc tế LHT	11.122	8.949	9.600	8.249	(1.655)	(1.655)
II	Các công ty liên kết	5.714.255	902.556	598.456	4.625.513	30.823	15.400
1	CTCP LILAMA 10	1.041.738	249.521	98.900	1.200.804	22.213	18.079
2	CTCP LILAMA 18	1.576.731	290.880	93.887	1.357.560	13.280	5.927
3	CTCP LILAMA 69-1	928.233	147.213	75.762	651.064	1.850	(1.424)
4	CTCP LILAMA 69-3	868.732	106.725	82.794	682.220	260	260
5	CTCP LILAMA 45-1	522.578	40.729	48.000	100.038	50	40
6	CTCP LILAMA 45-3	393.561	48.163	35.000	500.120	231	231
7	CTCP LILAMA 45-4	116.550	(121.191)	40.000	-	(10.726)	(10.726)
8	CTCP Lắp máy – Thí nghiệm cơ điện	154.284	30.550	15.000	133.707	3.587	2.991
9	CTCP Bất động sản LILAMA	109.651	107.855	104.713	-	105	51
10	CTCP Tư vấn thiết kế Xây dựng và công nghệ LILAMA	2.198	2.111	4.400	-	(28)	(28)
III	Đầu tư dài hạn khác	10.997.442	5.618.548	8.390.020	3.977.090	(13.664)	(17.804)
1	CTCP Phú Mỹ Trung Việt	948.219	106.688	100.000	1.692	(30)	(35)

2	CTCP Chế tạo giàn khoan dầu khí	800.498	(243.514)	594.898	364.874	(50.935)	(50.935)
3	CTCP Xi măng Thăng Long	3.394.740	2.235.966	4.210.000	1.886.998	(59.419)	(59.813)
4	CTCP Thủy điện Hòa Na	4.111.513	2.654.920	2.352.322	604.196	35.466	33.530
5	CTCP Xi măng Sông Thao	1.100.587	283.297	639.400	985.740	25.829	24.798
6	CTCP Cơ -Điện - Môi trường LILAMA	113.343	74.326	39.000	85.187	10.209	9.435
7	CTCP Đầu tư xây dựng LILAMA	528.542	506.865	454.400	48.403	25.216	25.216
Tổng cộng		17.873.755	6.667.528	9.197.211	10.148.186	(32.839)	(53.303)

4. Cơ cấu cổ đông và sự thay đổi vốn chủ sở hữu trong năm

Cơ cấu sở hữu và số lượng cổ đông của LILAMA tại ngày 29/10/2020

STT	Đối tượng	Số cổ đông	Số cổ phần năm giữ	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ sở hữu vốn cổ phần (%)
1	Cổ đông trong nước	281	79.726.104	797.261.040.000	100,0%
	Cổ đông nhà nước	1	78.032.404	780.324.040.000	97,9%
	Tổ chức	1	400.000	3.987.000.000	0,5%
	Cá nhân	279	1.293.700	12.937.000.000	1,6%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0%
	Tổ chức	0	0	0	0%
	Cá nhân	0	0	0	0%
3	Tổng cộng	281	79.726.104	797.261.040.000	100,0%

Nguồn: Danh sách cổ đông do VSD lập ngày 29/10/2020

Tổng số cổ phần đang lưu hành của Tổng công ty (79.726.104 cổ phần) hoàn toàn là cổ phần phổ thông, trong đó:

- Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 79.705.304 cổ phần, chiếm 99,97% tổng số cổ phần đang lưu hành
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng (theo cam kết năm làm việc khi thực hiện cổ phần hóa đối với cán bộ CNV Tổng công ty): 20.800 cổ phần, chiếm 0,03% tổng số cổ phần đang lưu hành

Từ thời điểm chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần năm 2016 cho đến nay, LILAMA chưa thực hiện tăng vốn, phát hành hay chào bán cổ phiếu nào ra công chúng để tăng vốn điều lệ. Toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành của Tổng công ty là cổ phiếu phổ thông, không có cổ phiếu quỹ.

5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty

5.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Do đặc thù ngành nghề kinh doanh, nhu cầu về máy móc thiết bị phục vụ việc thực hiện các hợp đồng EPC, hợp đồng xây lắp của Tổng công ty tương đối lớn với các yêu cầu về chủng loại, kỹ thuật, chất lượng, xuất xứ, ... đa dạng, phức tạp, đặc biệt là máy móc thiết bị cung cấp cho các dự án nhiệt điện đốt than. Các thiết bị như Tuabin, lò hơi, máy phát, ... cung cấp cho các dự án EPC luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong chi phí máy móc thiết bị, nguyên nhiên vật liệu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Bên cạnh đó, nhu cầu đối với các loại nguyên nhiên vật liệu phục vụ thi công như: sắt thép các loại, que hàn, sơn, cáp điện, các loại khí công nghiệp, ... là thường xuyên và phổ biến đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của LILAMA.

Nhằm đảm bảo chất lượng các công trình của mình, cũng như đảm bảo việc xây lắp các công trình hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến môi trường, Tổng công ty không chỉ tìm kiếm các nguồn cung cấp đa dạng đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của dự án, mà còn đáp ứng được các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường. Bằng cơ chế quản lý tốt việc nhập máy móc, nguyên nhiên vật liệu từ khâu lựa chọn nhà cung cấp, LILAMA tin tưởng sẽ đóng góp phần nhỏ trong việc bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

5.2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Hiện tại Tổng công ty hoàn toàn tuân thủ các tiêu chuẩn và pháp luật về bảo vệ môi trường. LILAMA chưa từng bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. Với ý thức cao trong vấn đề bảo vệ môi trường, LILAMA luôn cam kết việc hoàn toàn tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế về vấn đề bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh của mình.

5.3. Chính sách liên quan đến người lao động

➤ Chế độ làm việc

- LILAMA có một môi trường làm việc nghiêm túc, cởi mở và hợp tác. Tăng cường khả năng

ngành nghiệp và phát triển năng lực công hiến cá nhân của nhân viên.

- Chế độ làm việc dựa trên cơ sở của Bộ luật lao động.
- Các công cụ dụng cụ làm việc (như máy tính, mạng internet, văn phòng phẩm, máy fax, điện thoại cố định, bàn ghế ...) được trang bị đầy đủ theo nhu cầu công việc cũng như được hỗ trợ về kỹ thuật hiện đại.
- Các bộ phận sản xuất kinh doanh được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động (như quần áo, găng tay, mũ, thắt lưng bảo hiểm ...). Công nhân làm việc theo ca, có thể làm thêm giờ, nhưng không vượt quá số giờ quy định so với luật hiện hành.

➤ ***Chính sách tuyển dụng, thu hút lao động và đào tạo lao động***

- LILAMA hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây lắp công nghiệp, là đơn vị hàng đầu về tổng thầu EPC, cơ khí chế tạo, cơ khí lắp máy, tư vấn thiết kế ... do vậy LILAMA luôn chú trọng tuyển dụng những kỹ sư có trình độ để đáp ứng nhu cầu cho công việc của Tổng công ty từ các trường Đại học kỹ thuật như: Bách Khoa Hà Nội, Xây dựng, Công nghiệp Thái Nguyên, Bách Khoa Đà Nẵng và những trường đại học danh tiếng khác trong và ngoài nước.
- Công tác tuyển dụng của LILAMA được thực hiện thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như đăng thông báo tuyển dụng trên báo chí, tại các trường đại học và qua website của Tổng Công ty.
- Lao động sau khi được tuyển dụng vào Tổng công ty được tiếp tục đào tạo, huấn luyện bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng theo chương trình về các chuyên đề: Quản lý dự án, quản lý thi công lắp đặt, quản lý chất lượng, giám sát chế tạo, quản lý vật tư, an toàn lao động, tiếng Anh, v.v...

➤ ***Thời gian làm việc và chính sách lương***

LILAMA tuyệt đối tuân thủ các quy định của Luật lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành về thời gian làm việc (bao gồm cả làm thêm giờ) cũng như thời gian nghỉ ngơi của người lao động. Người lao động được tham gia bảo hiểm xã hội đầy đủ, hưởng lương cùng các chế độ phúc lợi khác theo quy định và theo tình hình thực tế của Tổng Công ty.

➤ ***Chính sách an toàn, sức khỏe nghề nghiệp và an sinh xã hội***

- Nâng cao nhận thức cho các nhân viên ở tất cả các cấp về an toàn, sức khỏe nghề nghiệp, quản lý môi trường và xã hội trong các hoạt động của Tổng công ty.
- Xây dựng hệ thống và các quy trình tích hợp để ngăn ngừa ô nhiễm, chấn thương tại nơi làm việc, cải thiện sức khỏe, tăng cường tính bền vững về môi trường và xã hội, phù hợp với thông lệ quốc tế được nêu trong các tiêu chuẩn được quốc tế công nhận.
- Tiến hành đánh giá rủi ro và tác động đối với an toàn, sức khỏe nghề nghiệp, môi trường và xã hội. Có các biện pháp ngăn ngừa đối với các tác động tiêu cực, và nếu không thể ngăn

ngừa thì giảm thiểu, giảm nhẹ, và/hoặc đền bù cho người lao động, cộng đồng và môi trường bị ảnh hưởng.

- Tuân thủ luật pháp quốc gia, các quy định và các yêu cầu khác liên quan đến lao động, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp và bảo vệ môi trường.

5.4. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2020, Công đoàn Tổng công ty đã tổ chức phát động phong trào thi đua tại các công trình đang thi công như: Dự án Nhiệt điện Sông Hậu 1, Dự án nhiệt điện Nghi Sơn 2...vv nhằm khuyến khích công nhân, kỹ sư, CBCNV tại các công trình tích cực làm việc. Tổ chức bình xét thi đua khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể có thành tích tốt trong công việc, trao các danh hiệu như: Tập thể tiên tiến, lao động tiên tiến, chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, cấp ngành, tặng bằng khen Tổng công ty...

Công đoàn và Đoàn thanh niên Tổng công ty thường xuyên quan tâm đến đời sống của CBCNV: Tổ chức các chương trình giao lưu văn nghệ, hội thao kỷ niệm 60 năm ngày truyền thống ngành Lắp máy; có nhiều hình thức động viên đối với con em CBCNV vào các dịp Tết trung thu, tết thiếu nhi, khen thưởng các cháu có thành tích học tập tốt...

Hội đồng thi đua khen thưởng Cơ quan Tổng công ty đã họp rà soát, bình xét, chuẩn bị hồ sơ đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua năm 2019 đối với tập thể, cá nhân đạt được những thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong công tác như sau:

- Các danh hiệu khen thưởng đối với tập thể:
 - + Cờ thi đua của Chính phủ: 02 tập thể.
 - + Cờ thi đua của Bộ Xây dựng: 01 tập thể.
 - + Giấy khen của Tổng công ty: 19 tập thể.
 - + Tập thể lao động xuất sắc: 21 tập thể (Đã trình BXD).
 - + Bằng khen Bộ Xây dựng: 02 tập thể (Đã trình BXD).
- Các danh hiệu khen thưởng đối với cá nhân:
 - + Bằng khen Thủ tướng chính phủ: 03 cá nhân
 - + Chiến sỹ thi đua Ngành Xây dựng: 19 cá nhân (Đã trình BXD).
 - + Bằng khen Bộ Xây dựng: 50 cá nhân (Đã trình BXD).
 - + Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 657 cá nhân.
 - + Giấy khen Tổng công ty: 967 cá nhân.
 - + Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Xây dựng: 79 cá nhân (Đã trình BXD).
 - + Danh hiệu Niên hạn Ngành lắp máy: 116 cá nhân.

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2020	Thực hiện năm 2020	% TH/KH 2020
1	Vốn điều lệ	797,26	797,26	100%
2	Tổng Doanh thu	3.054,5	4.785,2	156,6%
3	Lợi nhuận trước thuế	30,0	32,6	108,7%
4	Nộp ngân sách nhà nước	80,0	122,8	153,5%
5	Tỷ lệ cổ tức (%)	2%/năm	Dự kiến 2%/năm	100,0%
6	Đầu tư phát triển	21,0	0	
7	Quỹ lương NLD	93,21	91,16	97,8%

Trong năm 2020, sự bùng phát của đại dịch Covid 19 đã gây nên những tác động tiêu cực, ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế thế giới, khu vực và Việt Nam, khiến cho hoạt động SXKD của Tổng công ty phải đối mặt với vô vàn khó khăn. Tuy nhiên, bằng sự cố gắng, nỗ lực cao độ, Tổng công ty vẫn hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra, cụ thể:

Doanh thu đạt 4.785,2/3.054,5 tỷ đồng, tương đương 156,6% so với kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế đạt 32,6/30 tỷ , tương đương 108,7% so với kế hoạch; Nộp ngân sách nhà nước đạt 122,8/80 tỷ đồng, tương đương 153,5% so với kế hoạch.

Mặc dù hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD, trong năm 2020, Tổng công ty đứng trước thách thức không nhỏ khi phải đối diện với vô vàn khó khăn:

- *Khó khăn về hoạt động sản xuất kinh doanh:*

Do thị trường công việc lắp đặt, chế tạo trong thời gian qua không thuận lợi, cạnh tranh gay gắt, đã ảnh hưởng đáng kể đến tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Kế hoạch Doanh thu Công ty mẹ - LILAMA năm 2020 là 3.054 tỷ đồng giảm 46% so với năm 2019 và giảm 70% so với năm 2018. Bên cạnh việc giảm thuần về Doanh thu thì do tác động của việc cạnh tranh ngày càng gay gắt, thị trường công việc suy giảm cũng đã dẫn đến các Dự án LILAMA tham gia dự thầu cũng có tỷ suất Lợi nhuận gộp thấp.

Với quy mô doanh thu tụt giảm, tỷ suất lợi nhuận thấp, Lợi nhuận thu được từ dự án chỉ mới đủ để bù đắp các chi phí: Chi phí quản lý doanh nghiệp (chưa bao gồm trích lập dự phòng); Chi phí tài chính chưa đủ nguồn để dự phòng cho các khoản tổn thất từ nợ phải thu, Đầu tư tài chính và Dự phòng phải trả về bảo hành. Tuy nhiên, thực tế càng khó khăn hơn khi dòng tiền thu được từ các dự

án (có doanh thu nhưng chưa có dòng tiền) lại chậm, còn nhiều nợ đọng/thâm hụt dòng tiền và còn nhiều vướng mắc như: Dự án Sông Hậu 1 (chủ đầu tư chậm thanh toán, nguồn tiền tạm thanh toán thiếu hụt so với chi phí thực tế thi công), Dự án Thái Bình 2 (chủ đầu tư và tổng thầu không có kinh phí thanh toán cho LILAMA), Dự án NĐ Long Phú 1 (thành viên Tổng thầu Power Machine mất kiểm soát tiến độ khiến LILAMA phải đối mặt với rủi ro về tài chính ảnh hưởng tiêu cực tới hiệu quả sản xuất kinh doanh), Dự án Vũng Áng 1 (bao gồm phần chi phí phát sinh và chi phí sửa chữa Roto)... (mặc dù, LILAMA đã rất tích cực để giải quyết những vướng mắc, tồn tại; cũng như LILAMA đã được sự hỗ trợ từ Bộ Xây dựng trong việc giải quyết vướng mắc. Tuy nhiên, để xử lý dứt điểm các tồn tại việc thu hồi nợ đọng tại các dự án trên còn phụ thuộc vào quyết định của các Cơ quan có thẩm quyền liên quan).

Cùng với đó, các Công ty thành viên thuộc Tổng công ty cũng đang gặp nhiều khó khăn, vốn thấp, doanh thu tụt giảm, các chỉ số tài chính trở nên mất an toàn. Việc các Công ty trong tổ hợp của LILAMA ngày càng thêm khó khăn, mất an toàn tài chính không chỉ gánh nặng về việc trích lập dự phòng đầu tư tài chính của Công ty mẹ, ảnh hưởng về kết quả Báo cáo tài chính hợp nhất mà còn ảnh hưởng tới năng lực sản xuất kinh doanh, năng lực cạnh tranh của toàn LILAMA. Mà trong bối cảnh nền kinh tế hiện nay, việc duy trì hoạt động, phục hồi và tăng trưởng là điều càng vô cùng khó khăn.

- *Về thị trường việc làm:* Hiện nay, Chính phủ giảm đầu tư công, các dự án đầu tư bị đình hoãn, giãn tiến độ làm cho thị trường công việc trong nước đối với ngành xây lắp vốn đã khó khăn nay lại càng khó khăn hơn, ảnh hưởng đến công ăn việc làm của LILAMA, từ đó, doanh thu của LILAMA tụt giảm. Mặt khác, mặc dù hiện nay, Công ty mẹ - Tổng công ty đã cố gắng điều phối công việc cho các Công ty thành viên, tuy nhiên, do thị trường công việc hạn chế, vì vậy, đã xảy ra tình trạng cạnh tranh nội bộ giữa các Công ty thành viên.

- *Về vốn chủ sở hữu:* Vốn chủ sở hữu của LILAMA hiện nay còn thấp chưa tương xứng với quy mô hoạt động của LILAMA, trong khi đó nợ phải thu tại một số dự án, Chủ đầu tư chậm thanh toán, tồn đọng trong thời gian dài. Bên cạnh đó, việc tăng vốn điều lệ của LILAMA rất khó khăn do ít nhà đầu tư quan tâm lĩnh vực hoạt động của LILAMA. Vì vậy, LILAMA còn phải huy động vốn lớn, dẫn đến áp lực về tài chính và dòng tiền, chi phí lãi vay cao, hiệu quả sử dụng vốn thấp; Hệ số nợ phải trả trên Vốn chủ sở hữu luôn trong tình trạng vượt quá so với quy định.

- *Về chính sách thuế:* Ngày 24/02/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 20/2017/NĐ-CP quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết và Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 41/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017 về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 20/2017/NĐ-CP. Theo đó, Chi phí lãi vay được trừ đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết (LILAMA thuộc đối tượng áp dụng) được quy định: "...3. Tổng chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ của người nộp thuế được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp không vượt quá 20% của tổng

lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cộng với chi phí lãi vay, chi phí khấu hao trong kỳ của người nộp thuế...”.

Mặc dù vừa qua, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 68/2020/NĐ-CP ngày 24/06/2020 để sửa đổi, bổ sung khoản 3, điều 8 Nghị định 20/2017/NĐ-CP đã làm giảm bớt áp lực của các đơn vị thuộc LILAMA. Tuy nhiên, do nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị thành viên đều thấp, không tương xứng với quy mô hoạt động của lĩnh vực xây lắp và phụ thuộc phần lớn vào vốn vay ngân hàng, dẫn tới chi phí tài cao.

Bên cạnh đó, lĩnh vực xây lắp có nhiều rủi ro, tỷ suất lợi nhuận thấp, thời gian thi công của hoạt động cơ khí, chế tạo, xây lắp dài, từ khi doanh nghiệp xây lắp bỏ vốn để mua vật tư, chế tạo, lắp đặt đến khi nghiệm thu thanh toán và được thanh toán trải qua nhiều công đoạn phức tạp và kéo dài; mặt khác, doanh nghiệp xây lắp còn bị giữ lại 3-10% chi phí bảo hành (thời gian bảo hành từ 12 -24 tháng).

Trong khi đó, những năm gần đây, thị trường việc làm đối với lĩnh vực chế tạo cơ khí, xây lắp vô cùng khó khăn do thắt chặt đầu tư công, đầu tư trực tiếp từ nước ngoài cho lĩnh vực công nghiệp, hạ tầng không cao. Các doanh nghiệp cùng ngành cạnh tranh gay gắt, nhiều doanh nghiệp hạ giá để nhận thầu có việc làm, điều này càng khiến cho LILAMA gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh (doanh thu và lợi nhuận liên tục sụt giảm trong các năm gần đây), vốn ngày càng mỏng, dư nợ vay ngày càng cao. Điều này càng khiến LILAMA phải chịu nhiều tác động từ chính sách thuế (chi phí lãi vay không được trừ tăng dần qua các năm).

- Về việc thoái vốn: LILAMA đã rất quyết tâm và quyết liệt trong công tác tái cấu trúc, thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, song công tác thoái vốn còn gặp nhiều khó khăn, trở ngại. Cụ thể:

+ Do cơ chế theo Nghị định 140/2020/NĐ-CP về phương thức chuyển nhượng cổ phiếu phải bán đấu giá công khai qua Sở giao dịch chứng khoán. Tuy nhiên, theo khoản 19 điều 4 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và khoản 1 điều 13 của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP thì việc chuyển nhượng cổ phiếu của LILAMA nắm giữ tại một số Công ty chưa đáp ứng được điều kiện: Hoạt động sản xuất kinh doanh của năm liền trước năm đăng ký chào bán phải có lãi, đồng thời không có lỗ lũy kế.

+ Do hiện nay các Doanh nghiệp Nhà nước đồng loạt thực hiện chủ trương thoái vốn ra ngoài doanh nghiệp của Chính phủ dẫn đến lượng cung trên thị trường nhiều hơn cầu và ít nhà đầu tư quan tâm.

+ Bên cạnh đó, các khoản vốn đầu tư LILAMA dự kiến thoái chưa có sự hấp dẫn do hoạt động sản xuất kinh doanh kém hiệu quả và tình hình tài chính gặp nhiều khó khăn nên việc thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của LILAMA còn ít nhà đầu tư quan tâm.

- Do đại dịch Covid - 19: Đại dịch COVID - 19 xuất hiện và bùng phát nghiêm trọng trên phạm vi toàn cầu và đến nay vẫn diễn biến phức tạp và khó lường. Các biện pháp ứng phó dịch bệnh được

Chính phủ các nước ban hành (lệnh cấm/ hạn chế xuất nhập cảnh, lệnh cách ly/phong tỏa...) kéo theo việc các nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển người/hàng hòa tạm ngừng/giảm công suất phục vụ, công tác đóng gói, thông quan, xuất nhập khẩu hàng hóa bị chậm trễ hoặc không thể thực hiện, các nhà máy sản xuất thiết bị tại Châu Âu phải dừng hoạt động... Điều này gây ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ các dự án mà LILAMA đang thực hiện do không thể huy động chuyên gia cũng như vật tư thiết bị cần thiết phục vụ các dự án.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản - đầu tư xây dựng cơ bản

Trên cơ sở thận trọng đầu tư và tiết giảm các chi phí không cần thiết, cùng với hệ thống thiết bị, máy móc thi công của Tổng công ty hiện tương đối ổn định, có khả năng đáp ứng yêu cầu triển khai các dự án mà Tổng công ty đang thực hiện. Do đó, trong năm 2020, Tổng công ty không thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm máy móc, thiết bị.

2.2. Tình hình thu hồi công nợ

Đối với công tác thu hồi công nợ, Ban lãnh đạo Tổng công ty luôn chỉ đạo sát sao việc đánh giá, phân tích và phân loại các khoản nợ phải thu đến hạn, luôn chủ động, tích cực và thực hiện mọi biện pháp để thu hồi công nợ, tuy nhiên kết quả đạt được còn hạn chế. Tuy nhiên, trong năm 2020, việc thu hồi công nợ của Tổng công ty rất hạn chế (chỉ thu được 10 tỷ đồng từ Dự án Xi măng Sông Thao) do các đơn vị đều đang gặp nhiều khó khăn về tài chính.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

a. Về công tác tổ chức:

- Thành lập Ban dự án Điện Văn Phong 1 thuộc Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP, kể từ ngày 15/01/2020.
- Giải thể Ban dự án Sân trạm Long Phú thuộc Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP, kể từ ngày 31/12/2020.

b. Về công tác cán bộ, nhân sự:

- Tổng số lao động bình quân của LILAMA tính đến 31/12/2020 là 598 người, trong đó số tuyển mới 107 người, số chấm dứt HĐLĐ 63 người, số tạm hoãn hợp đồng lao động 05 người, số lao động nghỉ hưu 08 người. Trong năm 2020, Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo tiến hành kiện toàn nhân sự quản lý tại một số phòng, ban, đơn vị trực thuộc Tổng công ty. Đặc biệt trong Quý IV/2020, LILAMA đã thực hiện thay đổi nhân sự Chủ tịch HĐQT và Kế toán trưởng Tổng công ty theo đúng các trình tự, thủ tục và quy định hiện hành.
- Thực hiện kiện toàn nhân sự lãnh đạo của một số phòng ban, đơn vị thuộc Tổng công ty; thực hiện công tác nhân sự, cán bộ quản lý tại các Công ty con, công ty liên kết.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1. Công tác chỉ đạo điều hành

Ban lãnh đạo Tổng công ty quyết tâm, tập trung mọi nỗ lực, thực hiện mọi giải pháp để chỉ đạo, điều hành Tổng công ty đương đầu và vượt qua mọi khó khăn, thách thức phía trước, đảm bảo duy trì hoạt động SXKD, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021.

Năm 2021 được dự báo tiếp tục là một năm đầy khó khăn và thách thức đối với Tổng công ty. Kế hoạch doanh thu năm 2021 của Công ty mẹ dự kiến khá thấp so với ước thực hiện năm 2020 (bằng 63,9%), chủ yếu do thực tế các dự án lớn mà Tổng công ty làm Tổng thầu EPC/Nhà thầu phụ hầu hết đều đã thực hiện khối lượng công việc nhập thiết bị, xây lắp trong năm 2020 và các năm trước nên giá trị doanh thu còn lại không nhiều. Trong khi đó, với bối cảnh khó khăn của nền kinh tế, cộng thêm ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid 19, các dự án đầu tư đều chậm triển khai, giãn, hoãn tiến độ; một số dự án mới Tổng công ty tham gia chào giá đều đang trong quá trình đàm phán, thương thảo hoặc chưa có kết quả đấu thầu... Với những khó khăn đó, Tổng công ty xây dựng kế hoạch năm 2021 hết sức thận trọng nhằm đảm bảo khả năng thực hiện và hoàn thành ở mức cao nhất.

Với viễn cảnh thị trường nhiều khó khăn được dự báo như vậy, Tổng công ty xây dựng kế hoạch năm 2021 một cách thận trọng, đảm bảo tính khả thi và hiện thực hóa cao nhất với một số chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ KH2021/TH2020
1	Vốn điều lệ	797,26	797,26	100%
2	Tổng Doanh thu	4.785,2	3.059,5	63,9%
3	Lợi nhuận trước thuế	32,6	20,0	61,3%
4	Nộp ngân sách nhà nước	122,8	100,0	81,4%
5	Tỷ lệ cổ tức	2%/năm	1%	50%
6	Đầu tư XD/CB	0	80,0	
7	Quỹ lương NLD	91,16	128,98	141,48%

4.2. Công tác hoàn thiện thể chế, sắp xếp, đổi mới cơ cấu tổ chức hoạt động

- Sau khi được Bộ Xây dựng và ĐHCĐ thông qua, Tổng công ty sẽ triển khai thực hiện các nội dung tái cấu trúc theo Đề án Tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP giai đoạn 2021 - 2025 và các năm tiếp theo.
- Hồ sơ quyết toán để bàn giao vốn Nhà nước sang công ty cổ phần cơ bản đã được Tổng công ty thực hiện đầy đủ, ngoại trừ vướng mắc lớn nhất còn tồn tại liên (i) phương án sắp xếp, xử lý nhà đất theo Quyết định 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Chính phủ với khu đất

8.157m² tại lô E9-E6, đường Phạm Hùng, HN;(ii) ý kiến chính thức của UBND thành phố Hà Nội về việc xác định giá trị quyền sử dụng đất khi cổ phần hóa của LILAMA tại 03 tầng văn phòng (3.477,01m²) và 50% diện tích tầng hầm (895,4m²) của tòa nhà hỗn hợp 21 tầng tại 124 Minh Khai, HBT, Hà Nội và (iii) ý kiến chính thức của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc xác định giá trị quyền sử dụng đất khi cổ phần hóa của LILAMA tại Lô đất tại Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong năm 2021, Tổng công ty sẽ tiếp tục làm việc với các cơ quan, ban ngành liên quan để giải quyết, tháo gỡ các vướng mắc còn tồn tại nhằm sớm hoàn thành công tác quyết toán vốn Nhà nước bàn giao sang công ty cổ phần.

- Đối với công tác tổ chức, lao động: Không ngừng nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý, tinh giản nhân sự các phòng ban; tuyển dụng mới, đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động có trình độ phù hợp với thực tế công việc. Đồng thời, thực hiện sắp xếp lại các đơn vị thành viên theo các ngành nghề kinh doanh chính phù hợp với Đề án tái cấu trúc.
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Bộ Luật Lao động 2019 có hiệu lực từ ngày 01/1/2021 với nhiều thay đổi, điều chỉnh ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của doanh nghiệp, theo đó, Tổng công ty sẽ tiếp tục rà soát để điều chỉnh, bổ sung và/hoặc ban hành mới các quy chế quy định quản lý nội bộ tương ứng, đảm bảo việc tuân thủ, thực thi pháp luật trên mọi mặt hoạt động quản trị, điều hành.

4.3. Công tác thị trường

Trong năm 2021, Tổng công ty tiếp tục thực hiện các Dự án đã ký hợp đồng như: Dự án nhiệt điện Sông Hậu 1, Dự án điện Nghi Sơn 2, Dự án khí Nam Côn Sơn 2, Dự án Lọc hóa dầu Long Sơn, Dự án Nhiệt điện Vân Phong 1, ...

Định hướng công tác thị trường: Tổng công ty vẫn đang tập trung công tác tiếp thị, bám sát chủ đầu tư và các đối tác để được tham gia thi công các dự án/gói thầu chuẩn bị thực hiện trong tương lai như: Dự án nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 2, Nhơn Trạch 3&4, Dung Quất 1,2,3...

Liên quan đến định hướng ngành nghề, trong thời gian tới Tổng công ty tiếp tục tập trung vào 02 ngành kinh doanh chính là EPC, xây lắp và Cơ khí chế tạo.

(1) Ngành EPC, xây lắp:

- Ưu tiên khai thác các dự án công nghiệp điện (nhà máy, trạm điện, đường dây...) vì đây là thị trường tiềm năng, tăng trưởng vững do đã được Chính phủ quy hoạch ổn định.
- Tham gia nhiều hơn vào các dự án công nghiệp dầu khí (nhà máy lọc hóa dầu, nhà máy khí, đường ống khí...), đặc biệt là các dự án đã nằm trong quy hoạch.
- Tiếp tục tham gia các dự án công nghiệp khác (xi măng, thép, vật liệu xây dựng...).

(2) Ngành Cơ khí chế tạo:

- Cơ khí xuất khẩu: Tăng kim ngạch xuất khẩu sản phẩm cơ khí; tăng cường hợp tác quốc tế, từng bước tham gia vào chuỗi liên kết toàn cầu qua việc cung cấp các bộ phận, chi tiết hoặc hàng hóa trung gian khác phục vụ công tác lắp ráp sản phẩm cuối cùng cho các tập đoàn, công ty trên thế giới.
- Chế tạo trong nước:
 - ✓ Bám sát Cơ chế thí điểm thực hiện thiết kế, chế tạo trong nước thiết bị các nhà máy nhiệt điện, tăng dần tỷ lệ nội địa hóa thiết bị trong các dự án công nghiệp mà LILAMA thực hiện.
 - ✓ Hợp lý hóa cơ cấu sản phẩm cơ khí theo hướng củng cố vững chắc danh mục sản phẩm hiện tại, đồng thời mở rộng danh mục sản phẩm chế tạo trong lớp công nghệ thiết bị phụ trợ cao cấp hơn phục vụ cho các dự án EPC.
 - ✓ Thực hiện dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng và chế tạo thiết bị thay thế cho các nhà máy công nghiệp.

4.4. Công tác quản lý tài chính

Trong năm 2021, một trong những nhiệm vụ cấp thiết của Tổng công ty là phải đẩy mạnh công tác nghiệm thu khối lượng hoàn thành và thu hồi các khoản công nợ, nợ đọng để giảm thiểu hệ số nợ vay và chi phí tài chính phải gánh chịu, góp phần cải thiện tình hình tài chính cũng như bổ sung thêm nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đồng thời, chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh quyết toán, thu hồi vốn tại các dự án thi công, nợ đọng từ những năm trước để tập trung nguồn tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh.

4.5. Công tác kỹ thuật công nghệ và An toàn lao động

- Tiếp tục thi công, hoàn thiện các công trình đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ, hiệu quả các dự án đã được ký kết.
- Thực hiện quản lý chặt chẽ, hiệu quả nhằm giảm chi phí phát sinh, sử dụng tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu.

4.6. Công tác đầu tư

Thực hiện Đề án tái cấu trúc trong giai đoạn mới, từ năm 2021 Tổng công ty dự kiến đầu tư phương tiện máy móc thiết bị nâng cao năng lực thi công (giàn giáo, palăng, dụng cụ cầm tay, máy hàn, kho xưởng tạm ...) để tiến tới tự thực hiện thi công một số công trình dự án, với giá trị dự kiến đầu tư khoảng 70,0 tỷ đồng và đầu tư bổ sung hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Bắc Vinh khoảng 10,0 tỷ đồng. Tổng giá trị kế hoạch đầu tư năm 2021 dự kiến là 80,0 tỷ đồng.

4.7. Công tác phát triển nguồn nhân lực

Để đạt được mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, vấn đề nhân sự luôn được lãnh đạo Tổng công ty đặc biệt quan tâm. Trong năm 2021, Tổng công ty tiếp tục lập quy hoạch cán bộ, tìm người có trình độ phù hợp với từng vị trí công tác để từ đó đào tạo, bồi dưỡng thêm. Nguồn nhân lực hiện nay của Tổng công ty tạm thời đáp ứng được nhu cầu về số lượng. Trong thời gian tới, Tổng công ty vẫn cần tuyển thêm lao động có trình độ cao, đồng thời tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ công nhân viên hiện có.

4.8. Xây dựng thương hiệu Tổng công ty

- Tập trung chỉ đạo các công trình trọng điểm của nhà nước hoàn thành với chất lượng, tiến độ, hiệu quả, an toàn và mỹ thuật cao, qua đó tiếp tục phát triển thương hiệu của LILAMA.
- Tập trung phát huy nguồn lực đầu tư vào các công nghệ mới, tiên tiến áp dụng vào Việt Nam để có hướng đi riêng trong lĩnh vực ngành nghề chính đồng thời khẳng định thương hiệu của LILAMA.
- Quảng bá hình ảnh của LILAMA qua sự hợp tác với các cơ quan truyền thông, báo chí, các tổ chức xã hội... nêu cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công nhân viên toàn Tổng công ty về xây dựng và bảo vệ hình ảnh, thương hiệu LILAMA.

4.9. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp chuyên nghiệp, thân thiện thể hiện qua các giá trị như: môi trường làm việc, các tiêu chuẩn trong công việc, thái độ giao tiếp...
- Xây dựng phong cách lao động có kỷ luật: Chấp hành nghiêm kỷ luật lao động, kỷ luật công nghiệp và đặc biệt là thực hiện nghiêm túc các quy trình, quy phạm kỹ thuật an toàn, vệ sinh công nghiệp ở trên từng phương tiện thiết bị, từng công trường, nhà máy... và trước hết ở cơ quan điều hành.
- Xây dựng văn hóa kinh doanh: Luôn tôn trọng và sẵn sàng hợp tác với khách hàng, bạn hàng, Tự tin, trung thực trong công việc và là đối tác tin cậy của đối tác, khách hàng.
- Xây dựng phong cách văn minh và nếp sống văn hóa: Rèn luyện phong cách ứng xử văn minh cho mọi đối tượng, nhất là những đối tượng thường xuyên tiếp khách, giao tiếp với các đối tác trong và ngoài nước.

4.10. Phong trào thi đua và công tác an sinh xã hội vì cộng đồng

Tiếp tục phát huy và triển khai các phong trào thi đua và công tác an sinh xã hội vì cộng đồng như truyền thống từ trước đến nay của LILAMA.

5. Báo cáo đánh giá liên quan trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty

Tổng công ty luôn tập trung phát huy nguồn lực đầu tư vào các công nghệ mới, tiên tiến áp dụng vào Việt Nam, không chỉ phục vụ trong lĩnh vực ngành nghề chính để khẳng định thương hiệu của mình, mà còn nhằm mục đích giảm thiểu tối đa các tác động xấu đến môi trường trong quá trình

hoạt động. Ngoài quảng bá hình ảnh của LILAMA qua sự hợp tác với các cơ quan truyền thông, báo chí, các tổ chức xã hội... Tổng công ty còn kêu gọi việc nêu cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công nhân viên toàn Tổng công ty về xây dựng và bảo vệ hình ảnh, thương hiệu Lilama gắn với bảo vệ môi trường sống cho con người.

Tổng Công ty xây dựng Phương hướng, nhiệm vụ công tác thi đua khen thưởng năm 2021 như sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, “Đảm bảo và nâng cao chất lượng các công trình xây dựng” trong phạm vi toàn LILAMA với mục tiêu nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác.
- Hướng nội dung các phong trào thi đua yêu nước vào giải quyết các vấn đề cấp bách, khó khăn, vướng mắc, những mặt còn tồn tại của LILAMA như tinh giản bộ máy, tăng năng suất lao động, giảm tỷ lệ lao động gián tiếp toàn Tổng công ty, tái cấu trúc doanh nghiệp, tăng cường công tác tiếp thị, mở rộng thị trường và đấu thầu để có thêm nhiều dự án mới...
- Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao tạo không khí phấn khởi, đoàn kết, động viên cán bộ công nhân viên lao động tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước. Đặc biệt quan tâm triển khai tại những công trình dự án xa trung tâm, những người lao động trực tiếp có điều kiện sống và làm việc gặp nhiều khó khăn.
- Tiếp tục tổ chức các phong trào thi đua liên kết, các đợt chiến dịch thi đua cao điểm trên các công trình dự án trọng điểm của LILAMA từ Bắc vào Nam đảm bảo tiến độ, chất lượng và an toàn lao động. Đôn đốc thực hiện các chỉ thị hướng dẫn về công tác thi đua khen thưởng của Bộ, ban ngành và Chính phủ.

Công đoàn và Đoàn thanh niên Tổng công ty thường xuyên quan tâm đến đời sống của CBCNV Tổng công ty: Tổ chức các chương trình giao lưu văn nghệ, thể thao, có nhiều hình thức động viên đối với con em CBCNV vào các dịp Tết trung thu, tết thiếu nhi, khen thưởng các cháu có thành tích học tập tốt...

PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Tổng công ty

Đánh giá về Kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty:

Trong năm 2020, sự bùng phát của đại dịch Covid 19 đã mang lại những thách thức chưa từng có tiền lệ, gây nên những tác động tiêu cực, nghiêm trọng đến nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam, khiến cho mọi lĩnh vực hoạt động của LILAMA đối mặt với vô vàn khó khăn. Tuy nhiên, bằng sự cố gắng, nỗ lực và quyết tâm cao độ, Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành Tổng công ty đã lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý điều hành một cách linh hoạt, thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ được giao thích ứng với bối cảnh dịch bệnh - kinh tế - xã hội, đưa LILAMA vượt qua khó khăn để tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 (chỉ tiêu chính) của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP so với các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHCĐ thường niên năm 2020 thông qua như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Nghị quyết ĐHCĐ 2020	Thực hiện năm 2020	% TH/KH 2020
1	Vốn điều lệ	797,26	797,26	100%
2	Tổng Doanh thu	3.054,5	4.785,2	156,6%
3	Lợi nhuận trước thuế	30,0	32,6	108,7%
4	Nộp ngân sách nhà nước	80,0	122,8	153,5%
5	Tỷ lệ cổ tức (%)	2%/năm	Dự kiến 2%/năm	
6	Đầu tư XD CB	21,0	0	
7	Quỹ lương NLĐ	93,21	91,16	97,8%

Đánh giá về Kết quả thực hiện công tác Đầu tư của Tổng công ty

Trong năm 2020, căn cứ vào tình hình và nhu cầu thực tế, LILAMA không thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản.

Đánh giá về Kết quả thực hiện công tác Quản lý tài chính của Tổng công ty

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính tại các đơn vị, rà soát, đối chiếu, phân loại các khoản nợ phải trả, phải thu, tập trung thu hồi công nợ, xử lý hàng tồn kho để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, thực hiện các giải pháp lành mạnh hóa tài chính doanh nghiệp. Đồng thời, chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh

quyết toán, thu hồi vốn tại các dự án thi công, nợ đọng từ những năm trước để tập trung nguồn tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính tại các đơn vị, rà soát, đối chiếu, phân loại các khoản nợ phải thu, phải trả, tập trung thu hồi công nợ, xử lý hàng tồn kho để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn và lành mạnh hóa tài chính doanh nghiệp, thực hiện kiểm kê theo quy định làm cơ sở lập báo cáo tài chính và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính.

Để có nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo lập kế hoạch tài chính năm 2020 và xây dựng phương án vay vốn, xây dựng hạn mức tín dụng năm 2020-2021. Tổng hạn mức vay vốn lưu động và hạn mức bảo lãnh các Tổ chức tín dụng đã và dự kiến cấp cho từng công trình năm 2020 nối tiếp năm 2021 của Tổng công ty là 12.415 tỷ đồng, trong đó dư nợ vay tối đa 3.050 tỷ đồng.

Chỉ đạo tiếp tục thu nợ tại các Công ty thành viên có nợ đến hạn phải trả Tổng công ty. Tuy nhiên, do phần lớn các đơn vị vay vốn đang ở trong tình trạng bất ổn về tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh thua lỗ và/hoặc kém hiệu quả nên trong năm 2020, công tác thu hồi nợ (gốc và lãi vay) của Tổng công ty gặp nhiều khó khăn.

Chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh quyết toán, thu hồi vốn tại các dự án thi công, nợ đọng từ những năm trước để tập trung nguồn tài chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Chỉ đạo tiếp tục thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán năm 2019 của Kiểm toán Nhà nước tại Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2018 của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP.

Với chức năng định hướng và giám sát thực hiện chiến lược phát triển của Tổng công ty và các Công ty thành viên, đảm bảo hoạt động của LILAMA tuân thủ các quy chế, quy định quản lý nội bộ, Điều lệ LILAMA và pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Tổng công ty và các Công ty thành viên (thông qua người đại diện phần vốn) tăng cường công tác quản lý tài chính, thực hiện chế độ báo cáo theo đúng quy định để đánh giá đầy đủ, kịp thời tình hình tài chính và phát hiện các yếu kém trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, cảnh báo và đề ra các biện pháp chấn chỉnh phù hợp.

➤ **Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn SXKD:**

a. Cơ cấu tài sản (%)

- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản:	11,64 %
- Tài sản lưu động/Tổng tài sản:	88,36 %

b. Cơ cấu nguồn vốn (%):

- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn:	86,74 %
-------------------------------	---------

- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn: 13,26 %
- c. Khả năng thanh toán (lần):
 - Khả năng thanh toán nhanh = (TSNH – HTK)/Tổng nợ ngắn hạn: 0,95 lần
 - Khả năng thanh toán hiện hành = TSLĐ/Nợ ngắn hạn: 1,02 lần
- d. Tỷ suất lợi nhuận (%):
 - Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản: 0,48 %
 - Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu: 0,68 %
 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu: 2,40 %

Các chỉ số, kết quả trên đây cho thấy:

- Về cơ cấu tài sản: Tỷ lệ tài sản lưu động chiếm phần lớn tổng tài sản.
- Về cơ cấu nguồn vốn: Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn là 86,74%. Do vốn điều lệ của Tổng công ty nhỏ so với quy mô hoạt động và nhu cầu vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nên nguồn vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh chủ yếu là vốn vay, dẫn tới chi phí tài chính tương đối lớn.
- Về khả năng thanh toán: Hệ số thanh toán của Tổng công ty lớn hơn 1, cho thấy khả năng thanh toán nợ của Tổng công ty hiện đang ở mức chấp nhận được so với đặc thù kinh doanh của ngành.
- Tỷ suất lợi nhuận: Với đặc thù ngành nghề, tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Tổng tài sản và Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu của Tổng công ty còn tương đối thấp. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu là 2,40%, cho thấy Tổng công ty đang sử dụng vốn có hiệu quả.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định và các quy chế, quy định quản lý nội bộ. Hội đồng quản trị luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban Tổng giám đốc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong quá trình điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty, đảm bảo thực hiện và hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Trong năm 2020, sự bùng phát của đại dịch Covid 19 ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng với những diễn biến phức tạp, khó lường đến tình hình chính trị, kinh tế thế giới, khu vực và Việt Nam; cùng với đó là những hậu quả khôn lường của biến đổi khí hậu, thiên tai lũ lụt, sạt lở, giông lốc nhiều nơi trên đất nước, khiến cho bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đối diện với vô vàn khó khăn. Những khó khăn đó của nền kinh tế đã và đang tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tiếp

thị, tìm kiếm việc làm của Tổng công ty. Tuy vậy, bằng sự cố gắng và nỗ lực cao độ, Tổng công ty vẫn đảm bảo hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đề ra. Hội đồng quản trị ghi nhận và đánh giá cao sự cố gắng, nỗ lực quyết tâm của Ban Tổng giám đốc trong thời gian vừa qua, dù phải đối mặt với rất nhiều khó khăn và thách thức, vẫn hoàn thành các nhiệm vụ SXKD được ĐHCĐ năm 2020 giao phó, duy trì công ăn việc làm, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động, nghĩa vụ ngân sách với nhà nước..., đồng thời vẫn đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh Covid 19.

Trong quá trình thực hiện công tác quản lý điều hành, Ban Tổng giám đốc luôn bám sát các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, đảm bảo theo đúng định hướng phát triển của Tổng công ty, luôn không ngừng củng cố và hoàn thiện bộ máy tổ chức, thực hiện các giải pháp đồng bộ để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phát triển văn hóa doanh nghiệp, chú trọng công tác quản trị rủi ro để kịp thời phát hiện và có kế hoạch hành động phù hợp, từng bước cải thiện và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.

3. Các kế hoạch và định hướng hoạt động của HĐQT

Năm 2021 là năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch giai đoạn 5 năm 2021-2025 nên việc đạt được kế hoạch đề ra có ý nghĩa quan trọng then chốt. Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục cố gắng nâng cao trách nhiệm, đặt lợi ích của Tổng công ty trên lợi ích cá nhân, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhất, phối hợp chặt chẽ, linh hoạt với Ban điều hành Tổng công ty để cùng đưa LILAMA vượt qua giai đoạn khó khăn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021, tạo tiền đề cho giai đoạn 2021-2025, hướng tới phát triển ổn định và bền vững. Các nhiệm vụ, nhóm giải pháp cần được triển khai thực hiện như sau:

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác tiếp thị, đấu thầu, nâng cao năng lực cạnh tranh, bám sát chủ đầu tư, các tổng thầu, chào giá hợp lý để có thể ký kết hợp đồng, đảm bảo công việc cho năm 2021 và các năm tiếp theo.
- Tiếp tục chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh, tập trung thi công, đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn, năng suất lao động tại các công trường đang thi công để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021, đẩy mạnh công tác nghiệm thu, thanh toán, thu hồi vốn để có dòng tiền phục vụ hoạt động SXKD. Tiếp tục chỉ đạo công tác quyết toán, thu hồi công nợ tại các công trình đã thi công hoàn thành.
- Tập trung chỉ đạo thực hiện Đề án tái cấu trúc trong đó chú trọng công tác thoái vốn đầu tư tại các công ty có phần vốn góp của LILAMA và thoái vốn Nhà nước tại LILAMA theo lộ trình và kế hoạch đề ra. Đặc biệt, chỉ đạo quyết liệt để thoái vốn tại một số Công ty có hoạt động sản xuất kinh doanh kém hiệu quả.

- Thực hiện việc sắp xếp, tổ chức bộ máy các phòng ban, phân công lao động hợp lý, kiện toàn đội ngũ lãnh đạo tại các phòng ban Tổng công ty và Người đại diện vốn tại các công ty thành viên để từng bước cải thiện và nâng cao hiệu quả quản lý điều hành hoạt động SXKD, tái cơ cấu nguồn nhân lực trên cơ sở tinh gọn, nâng cao năng suất lao động để tiết giảm chi phí cho Tổng công ty.
- Tăng cường công tác quản trị, đặc biệt là quản trị chi phí trong bối cảnh Tổng công ty đang gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD như hiện nay. Theo đó, bằng mọi giải pháp, chỉ đạo tiết giảm tối đa chi phí, thực hành tiết kiệm, quản lý thi công và nhân công tại công trường chặt chẽ, nâng cao năng suất lao động, cân đối cân trọng quỹ tiền lương chi trả phù hợp với thực trạng tình hình SXKD của Tổng công ty...
- Tăng cường công tác giám sát tài chính, giám sát tình hình hoạt động SXKD tại các công ty con, công ty liên kết thông qua người đại diện phần vốn của Tổng công ty, tăng cường công tác kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro.
- Chỉ đạo người đại diện phần vốn Tổng công ty tại các đơn vị tiếp tục nghiên cứu, áp dụng các giải pháp đồng bộ để hạn chế những mặt còn tồn tại, yếu kém, đồng thời chỉ đạo xây dựng chiến lược phát triển kế hoạch SXKD phù hợp, đảm bảo việc làm và các quyền lợi, chế độ cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân sách Nhà nước và nộp BHXH theo quy định.
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Bộ Luật Lao động 2019 có hiệu lực từ ngày 01/1/2021 với nhiều thay đổi, điều chỉnh ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của doanh nghiệp, theo đó, chỉ đạo Tổng công ty tiếp tục rà soát để điều chỉnh, bổ sung và/hoặc ban hành mới các quy chế quy định quản lý nội bộ tương ứng, đảm bảo việc tuân thủ, thực thi pháp luật trên mọi mặt hoạt động quản trị, điều hành.
- Trong bối cảnh dịch bệnh Covid 19 còn diễn biến phức tạp và khó lường, tiếp tục chỉ đạo Tổng công ty đảm bảo yêu cầu vừa phòng chống dịch Covid 19, vừa phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; triển khai các giải pháp ứng phó rủi ro, hạn chế thấp nhất các hoạt động tiêu cực của dịch bệnh, thúc đẩy sản xuất kinh doanh trong tình hình mới.
- Tiếp tục chỉ đạo toàn diện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP.

PHẦN V: BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2020

(theo Phụ lục đính kèm)

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2021

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *ray*



BUI ĐỨC KIÊN

